

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2023/HNGĐ-ST

Ngày:30-5-2023.

"Về việc: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Thu và bà Vũ Thị Thủy.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX ST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 01/2023/TB- TA ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Th**, sinh năm 1989 (*có đơn xét xử vắng mặt*).

ĐKKH: Thôn QK, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Xóm 5, xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn V**, sinh năm 1981 (*vắng mặt*).

ĐKKH và nơi cư trú: Thôn QK, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày: Chị và anh Phạm Văn V được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/8/2018 tại UBND xã Cẩm Hoàng,

huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách và lối sống dẫn đến không tìm được tiếng nói chung thường xuyên xảy ra cãi nhau, thậm chí anh V còn có hành vi dùng bạo lực đuổi và đánh chị ra khỏi nhà. Một phần mâu thuẫn anh V không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên tụ tập bạn bè ăn uống rượu bia và luôn nghi ngờ chị về tình cảm dẫn đến cuộc sống anh chị không quan tâm chia sẻ với nhau về công việc, anh đi làm có thu nhập không đưa tiền cho chị để cùng chi tiêu sinh hoạt hàng ngày mà phó mặc cho một mình chị tự lo toan gánh vác mọi việc trong nhà từ đối nội, đối ngoại, chăm sóc con chung. Nhiều lần anh chị nói chuyện với nhau nhưng anh V không thay đổi quan điểm, lối sống và chị cũng nhờ hai bên gia đình động viên, hàn gắn tình cảm, tìm biện pháp để khắc phục mâu thuẫn cho anh chị nhưng đều không có kết quả, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng mệt mỏi, hôn nhân không hạnh phúc. Chị nhiều lần sống ly thân với anh nhưng vì nghĩ đến con còn nhỏ nên cố gắng nhẫn nhịn chịu đựng quay về tiếp tục chung sống cùng anh nhưng chỉ được một thời gian ngắn vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn. Do không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh V, tháng 01 năm 2023 chị về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 5, xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An sống ly thân với anh. Trong thời gian sống ly thân anh chị không có biện pháp gì hàn gắn níu kéo tình cảm, không quan tâm đến nhau, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh V có một con chung là Phạm Lê L, sinh ngày 14/3/2019, hiện con chung còn nhỏ đang do chị trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Thực tế khi còn chung sống cùng nhau, anh V không đưa tiền cho chị để nuôi con nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đều do một mình chị thực hiện. Hiện nay chị làm nghề kinh doanh mỹ phẩm, mở quán Spa tại nhà riêng của chị ở xóm 5, xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, thu nhập ổn định từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng, chị và con đang ở nhà riêng của chị. Nhà, đất là bố mẹ chị tặng cho trước khi kết hôn với anh V, nhà cửa rộng rãi,

đầy đủ tiện nghi sinh hoạt nên chị có đủ điều kiện đảm bảo cho việc chăm sóc nuôi con được phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần sau khi vợ chồng chị có quyết định ly hôn của Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Chị xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần đối với bị đơn là anh Phạm Văn V nhưng anh Phạm Văn V đều không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương cũng như lấy lời khai của trưởng thôn, lời khai của ông Bạ, bà Thao là bố mẹ đẻ anh V đều khẳng định: tại thời điểm này anh V có hộ khẩu thường trú và thường xuyên cư trú, sinh sống tại thôn QK, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương chưa làm thủ tục chuyển khẩu đi nơi khác. Toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt như: Giấy triệu tập; thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh V mà Tòa án giao cho ông Bạ, bà Thao là bố mẹ đẻ anh V, ông bà đồng ý nhận thay các văn bản Tòa án gửi cho anh V và cam kết sẽ thông báo lại đầy đủ chính xác các nội dung văn bản trên cho anh V, sau đó anh V đã nhận đã biết nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Th, đồng thời Tòa án làm thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho anh V theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại biên bản lấy lời khai đại diện gia đình anh V trình bày: Anh V và Chị Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hoàng vào năm 2018 và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới, anh chị sinh sống, làm ăn tại xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, Hải Dương. Hàng ngày anh V lái xe ô tô chở hàng thuê, Chị Th mở cửa hàng kinh doanh mỹ phẩm, làm nghề Spa. Đến cuối năm 2020 anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V không quan tâm đến gia đình, là người nóng tính cư xử không khéo léo, hay tụ tập bạn bè để ăn uống rượu bia dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi nhau, hơn nữa vợ chồng nghi ngờ nhau về tình cảm, từ đó mâu thuẫn càng trở nên căng thẳng. Gia đình cũng đã nhiều lần khuyên bảo anh chị cố gắng nhường nhịn để cùng nhau vun vén gia đình nhưng mâu thuẫn giữa anh chị không được tháo gỡ mà ngày càng trầm trọng hơn. Chị Th cùng với con gái đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm 5, xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ

An sinh sống từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Nay Chị Th làm đơn xin ly hôn đó là chuyện riêng của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh chị có một con chung Phạm Lê L, sinh ngày 14/3/2019, vợ chồng không thoả thuận được việc nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và Tòa án căn cứ giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con chung được phát triển một cách tốt nhất. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Trong thời gian chung sống cùng nhau, anh chị không có tài sản và công sức đóng góp gì với gia đình. Quá trình giải quyết vụ án gia đình nhận thay Giấy triệu tập và các văn bản mà Tòa án tổng đạt cho anh V và đã giao lại cho anh V, anh V đã nhận, đã biết còn có đến Tòa án làm việc hay không thì gia đình không nắm được.

Biên bản lấy lời khai đại diện gia đình Chị Th trình bày: Anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới anh chị sống rất hạnh phúc, thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân cụ thể như thế nào thì gia đình không nắm được vì ở xa, Chị Th về nhà chơi tâm sự là vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm chia sẻ với nhau về công việc cũng như tình cảm. Tháng 01 năm 2023 Chị Th sống ly thân với anh V, gia đình cũng không thấy anh V đến tìm đón, vợ chồng mỗi người một nơi không quan tâm đến nhau. Nay gia đình được biết Chị Th ly hôn với anh V, gia đình tôn trọng quyết định của chị. Về con chung: anh chị có một con chung là Phạm Lê L, sinh ngày 14/3/2019 đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Hơn nữa từ trước đến nay con chung đều do Chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu đang học tập tại trường mầm non xã Nghĩa Bình nên không muốn làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Bản thân Chị Th có nghề nghiệp, chỗ ở ổn định nên giao con cho Chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con là tốt nhất. Gia đình sẽ hỗ trợ trông nom, chăm sóc, đưa đón cháu đi học những lúc chị bận công việc.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương cung cấp: Anh Phạm Văn V và chị Lê Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/8/2018. Anh chị đều đăng ký hộ khẩu và cư trú tại thôn QK, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung mâu thuẫn của anh chị như thế nào địa phương không nắm

được, vì khi xảy ra mâu thuẫn anh chị không thông báo với các tổ chức, đoàn thể chính quyền địa phương nên không tiến hành hòa giải cho anh chị được mà anh chị cùng gia đình hai bên tự giải quyết. Qua theo dõi thực tế tại địa phương anh chị sống ly thân với nhau mỗi người một nơi. Địa phương được biết Chị Th làm đơn xin ly hôn anh V, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật làm sao đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về con chung. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Về con chung: Giao con chung là Phạm Lê L, sinh ngày 14/3/2019 cho chị Lê Thị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Th không yêu cầu anh Phạm Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Đơn khởi kiện của chị Lê Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, con chung. Xác định đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn V là bị đơn hiện nay có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn QK, xã CH, huyện CG, tỉnh Hải Dương; căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Văn V vắng mặt trong cả quá trình giải quyết vụ án. Tòa án giao Giấy triệu tập; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Kết quả thông báo về việc họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa cho ông Bạ, bà Thao là bố mẹ đẻ anh V. Ông Bạ, bà Thao cam kết đã thông báo lại nội dung các văn bản của Tòa án cho anh V. Ngoài ra Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng cho anh V theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Văn V kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 09/8/2018. Do vậy, xác định quan hệ hôn nhân của Chị Th, anh V là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng, tôn trọng nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, từ đó cuộc sống của vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mâu thuẫn trở lên căng thẳng. Bản thân anh V là người ham chơi, thường xuyên ăn uống rượu bia cùng với bạn bè không quan tâm đến gia đình, phó mặc cho một mình chị phải lo toan gánh vác mọi công việc trong gia đình. Năm 2020, chị cùng với con đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống được một thời gian nhưng được động viên khuyên giải

của hai bên gia đình chị đã quay về chung sống đoàn tụ cùng anh V. Tuy nhiên, chỉ được một thời gian vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn trầm trọng hơn nên tháng 01 năm 2023 chị tiếp tục đưa con về ở với mẹ đẻ của chị tại xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An sống ly thân từ đó đến nay anh chị không quan tâm đến nhau, mỗi người một nơi. Lời trình bày về mâu thuẫn vợ chồng của Chị Th phù hợp với lời trình bày của hai bên gia đình. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa Chị Th và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của Chị Th là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Lê Thị Th được ly hôn anh Phạm Văn V.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị Th và anh V có một con chung là Phạm Lê L, sinh ngày 14/3/2019. Xét điều kiện thực tế việc chăm lo cho con chung từ trước đến nay đều do một mình chị thực hiện. Chị Th có chỗ ở, công việc thu nhập ổn định, có thời gian chăm lo cho con chung. Hơn nữa con chung hiện đang do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vẫn phát triển tốt về mặt thể chất cũng như tinh thần và cháu Linh đang theo học tại trường mầm non xã Nghĩa Bình, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, như vậy cuộc sống của cháu Linh đang ổn định. Để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên là phù hợp với các quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Th không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung và công sức: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản

3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Phạm Văn V.

2. Về quan hệ con chung: Sau khi ly hôn giao con chung là Phạm Lê L, sinh ngày 14/3/2019 cho chị Lê Thị Th tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Th về việc không yêu cầu anh Phạm Văn V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0001820 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị Lê Thị Th đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Cẩm Giàng;*
- *Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;*
- *UBND xã Cẩm Hoàng, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);*
- *Lưu Hồ sơ vụ án;*
- *Lưu Văn phòng Tòa án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà